
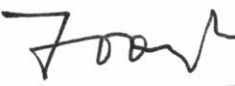



ỦY BAN DÂN TỘC	QUY TRÌNH Quản lý rủi ro và cơ hội	Mã hiệu: QT-02.BCD
		Lần ban hành 01
		Ngày ban hành: 15/11/2019

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/TỪ VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	Lương Thị Thu Trang	Lò Quang Tú	Nông Quốc Tuấn
Chữ ký			
Chức vụ	Thư ký BCD ISO	Chánh Văn Phòng	Thư Trưởng, Phó Chủ nhiệm

ỦY BAN DÂN TỘC	QUY TRÌNH	Mã hiệu:	QT-02.BCD
	Quản lý rủi ro và cơ hội	Lần ban hành	01
		Ngày ban hành:	15/11/2019

1. MỤC ĐÍCH

Quy định cách thức nhận diện, đánh giá và giải quyết các rủi ro và cơ hội ảnh hưởng đến định hướng chiến lược, mục đích và các kết quả dự kiến trong Hệ thống quản lý chất lượng của Ủy ban Dân tộc.

2. PHẠM VI ÁP DỤNG

Áp dụng cho tại các Vụ, đơn vị và các quá trình trong phạm vi của Hệ thống quản lý chất lượng.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9000:2015 (điều 4.1, 4.2, 6.1)

Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9000:2015 Hệ thống quản lý chất lượng - Cơ sở và từ vựng.

Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 31000:2011 Quản lý rủi ro - Nguyên tắc và hướng dẫn.

Bản mô tả mô hình hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

HTQLCL: Hệ thống quản lý chất lượng.

Bối cảnh của tổ chức: sự kết hợp của các vấn đề bên trong và bên ngoài có tác động lên cách thức của tổ chức trong việc phát triển và đạt được các mục tiêu của mình. Mục tiêu của tổ chức có thể liên quan đến sản phẩm & dịch vụ, các hoạt động đầu tư và các hành vi đối với các bên quan tâm.

Bối cảnh bên trong: là môi trường bên trong trong đó tổ chức cố gắng đạt được các mục tiêu chiến lược của mình. Bối cảnh bên trong của tổ chức bao gồm các giá trị, văn hóa, tri thức và sự thực hiện.

Bối cảnh bên ngoài: là môi trường bên ngoài trong đó tổ chức cố gắng đạt được các mục tiêu chiến lược của mình. Bối cảnh bên ngoài của tổ chức bao gồm tất cả các nhu cầu và mong đợi của các bên quan tâm, cũng như môi trường xã hội, văn hóa, pháp lý, công nghệ, cạnh tranh.

Bên quan tâm: Người hoặc tổ chức có thể ảnh hưởng, bị ảnh hưởng, hoặc họ tự nhận thấy bị ảnh hưởng bởi một quyết định hoặc hành động.

Rủi ro: tác động bất lợi / tiêu cực của sự không chắc chắn ảnh hưởng tới khả năng của Tổ chức trong việc đạt được các kết quả dự kiến của HTQLCL.

Cơ hội: tác động có lợi / tích cực của sự không chắc chắn ảnh hưởng tới khả năng của Tổ chức trong việc đạt được các kết quả dự kiến của HTQLCL.

Quản lý rủi ro: là một hoạt động điều tra và phân tích mang tính hệ thống đối với các rủi ro tiềm ẩn, được kết hợp giữa các mức độ nghiêm trọng của khả năng xảy ra và hậu quả của chúng. Những yếu tố này được sử dụng để đánh giá rủi ro nhằm xác định sự ưu tiên của việc giảm thiểu các rủi ro.

Giảm thiểu rủi ro: là một kế hoạch được thiết lập nhằm giải quyết tất cả các rủi ro đã biết và tiềm ẩn và ngăn ngừa sự tái diễn.

ỦY BAN DÂN TỘC	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT-02.BCĐ
	Quản lý rủi ro và cơ hội	Lần ban hành 01
		Ngày ban hành: 15/11/2019

5. NỘI DUNG

TT	Hoạt động	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
1	<p>Hoạch định phân tích bối cảnh:</p> <p>Ban chỉ đạo ISO có trách nhiệm căn cứ tình hình chung về hoạt động của Ủy ban Dân tộc, các rủi ro tiềm ẩn và cơ hội, xây dựng kế hoạch cho toàn cơ quan hoặc các quá trình, hoạt động cần thiết, tại các khu vực, Vụ, đơn vị khác nhau theo BM 01/QT-02.BCĐ</p>	Ban chỉ đạo ISO	Quý I hàng năm hoặc đột xuất	Kế hoạch phân tích thực trạng và xác định rủi ro, cơ hội (BM 01/QT-02.BCĐ)
2	<p>Phê duyệt:</p> <p>Lãnh đạo Ủy ban Dân tộc xem xét và phê duyệt:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp kế hoạch phù hợp, lãnh đạo Ủy ban Dân tộc phê duyệt và chỉ đạo tổ chức thực hiện. - Ngược lại, Ban chỉ đạo ISO điều chỉnh phù hợp nhằm xác định rõ việc phân tích rủi ro, cơ hội và đưa ra hành động giải quyết. 	Lãnh đạo Ủy ban Dân tộc	Sau 7 ngày tiếp nhận kế hoạch	
3	<p>Thực hiện phân tích thực trạng, xác định rủi ro và cơ hội:</p> <p>3.1. Xem xét bối cảnh:</p> <p>Các Vụ, đơn vị tổ chức họp, tập trung vào bối cảnh hoạt động thực tế, tiến hành xem xét:</p> <p>a. Bối cảnh bên ngoài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Môi trường pháp lý bao gồm chính sách pháp luật nhà nước, các văn bản pháp luật chuyên ngành hiện hành có liên quan hoạt động chung của Ủy ban Dân tộc và các lĩnh vực, quá trình nằm trong phạm vi áp dụng hệ thống. - Tình hình kinh tế, chính trị, văn hóa xã hội trong và ngoài nước, tại tỉnh/thành phố hoặc địa phương. - Sự đổi mới trong hoạt động, ứng dụng CNTT, các phương pháp cải cách hành chính của các cơ quan cùng cấp ở các tỉnh, địa phương khác. 	Các Vụ, đơn vị	Theo kế hoạch	Bảng nhận diện, phân tích bối cảnh để xác định rủi ro, cơ hội (BM 02/QT-02.BCĐ)

ỦY BAN DÂN TỘC	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT-02.BCD
	Quản lý rủi ro và cơ hội	Lần ban hành 01
		Ngày ban hành: 15/11/2019

<p>- Sự tác động của các nhà thầu phụ, nhà cung cấp bên ngoài.</p> <p>b. Bối cảnh nội bộ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kết quả hoạt động trong nội bộ của Ủy ban Dân tộc, có thể bao gồm: cơ cấu tổ chức, phân công chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm và quyền hạn, sự phối kết hợp từ trên xuống dưới, từ dưới lên trên, liên cơ quan, những vấn đề bất cập nổi bật ... tác động vào các quá trình, hoạt động, hiệu quả công việc. - Sự đầy đủ của các nguồn lực bao gồm (nhân lực, vật lực, tài lực). - Tình hình văn hóa công sở. - Tri thức của nguồn nhân lực (cán bộ, chuyên viên, người lao động). <p>c. Nhu cầu và mong đợi của các bên quan tâm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các yêu cầu của tổ chức, cá nhân - Sự chỉ đạo của cơ quan cấp trên, cơ quan chủ quản - Các yêu cầu của các cơ quan phối hợp trong giải quyết công việc, giải quyết TTHC. - Nhu cầu, nguyện vọng của các nhà thầu phụ, nhà cung cấp bên ngoài. <p>3.2 Xác định rủi ro, cơ hội:</p> <p>Các Vụ, đơn vị từ kết quả xem xét nêu trên, tiến hành nhận định vấn đề tác động vào Ủy ban Dân tộc theo BM 02/QT-02.BCD, trong đó xác định 03 mức độ rủi ro:</p> <p>a. Thấp: Mọi thứ đều ổn định, không có bất cập hoặc tác động ảnh hưởng đến Ủy ban Dân tộc.</p> <p><i>Kết luận:</i> Không phải là rủi ro hoặc cơ hội</p> <p>b. Cao: Có xuất hiện sự tích cực hoặc không tích cực có khả năng tác động đến Ủy ban Dân tộc.</p> <p><i>Kết luận:</i> Trường hợp tích cực là cơ</p>				
--	--	--	--	--

ỦY BAN DÂN TỘC	QUY TRÌNH Quản lý rủi ro và cơ hội	Mã hiệu: QT-02.BCĐ
		Lần ban hành 01
		Ngày ban hành: 15/11/2019

	<p>hội, trường hợp không tích cực là rủi ro.</p> <p>c. Rất cao: Có xuất hiện tác động không tích cực đáng kể, gây ảnh hưởng diện sâu, rộng và thường xuyên, tác động vào việc tuân thủ quy định pháp luật, uy tín, hình ảnh ... của Ủy ban Dân tộc</p> <p>Kết luận: Rủi ro và cần có hành động nhanh chóng, kịp thời.</p>			
4	<p>Hoạch định giải quyết rủi ro và đánh giá hiệu lực:</p> <p>Các Vụ, đơn vị sau nhận định, tiến hành thiết lập kế hoạch giải quyết rủi ro theo BM 03/QT-02.BCĐ (đưa ra các biện pháp, đối sách phù hợp), trong đó phải làm rõ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những hành động cụ thể sẽ đưa ra để thực hiện giải quyết rủi ro và cơ hội - Trách nhiệm cho từng hành động - Thời gian thực hiện - Kết quả dự kiến sẽ đạt được <p>Lãnh đạo Ủy ban Dân tộc phê duyệt kế hoạch và chỉ đạo việc thực hiện tại các phòng, bộ phận. Định kỳ (tối thiểu 01 năm/lần), triển khai đánh giá và xác nhận tính hiệu lực của kế hoạch. Trường hợp không đảm bảo đáp ứng, yêu cầu hành động khắc phục theo (QT-05)</p>	<p>Các Vụ, đơn vị</p> <p>Lãnh đạo Ủy ban Dân tộc</p>	<p>Ngay sau khi có kết quả phân tích</p> <p>Theo kế hoạch</p>	<p>Kế hoạch giải quyết rủi ro và cơ hội (BM 03/QT-02.BCĐ)</p>

6. BIỂU MẪU

STT	Ký hiệu biểu mẫu	Tên biểu mẫu
1	BM 01/QT-02.BCĐ	Kế hoạch phân tích thực trạng và xác định rủi ro, cơ hội
2	BM 02/QT-02.BCĐ	Bảng nhận diện, phân tích bối cảnh để xác định rủi ro, cơ hội
3	BM 03/QT-02.BCĐ	Kế hoạch giải quyết rủi ro và cơ hội

7. HỒ SƠ CẦN LƯU

STT	Tên hồ sơ	Trách nhiệm	Thời gian lưu
-----	-----------	-------------	---------------

ỦY BAN DÂN TỘC	QUY TRÌNH Quản lý rủi ro và cơ hội	Mã hiệu: QT-02.BCĐ
		Lần ban hành 01
		Ngày ban hành: 15/11/2019

1	Kế hoạch phân tích thực trạng và xác định rủi ro, cơ hội	Ban chi đạo ISO, các Vụ, đơn vị	03 năm
2	Bảng nhận diện, phân tích bối cảnh để xác định rủi ro, cơ hội		
3	Kế hoạch giải quyết rủi ro và cơ hội		

KẾ HOẠCH
Phân tích thực trạng và xác định rủi ro, cơ hội
 Năm

I./ Mục đích:

II./ Nội dung, tần suất và thời gian dự kiến:

TT	Bối cảnh hoạt động cần quan tâm	Đơn vị	Thời gian (tháng)											
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12

Phê duyệt

Xem xét

Ngày tháng năm 20
Người lập

Ghi chú:

- Thời gian phân tích được xác định sẽ tích (X)
- Thời gian đánh giá hiệu lực sẽ tích (O)

BẢNG NHẬN DIỆN, PHÂN TÍCH BỐI CẢNH ĐỂ XÁC ĐỊNH RỦI RO, CƠ HỘI

Năm:.....

TT	Vấn đề/quá trình	Nhận định tác động dự kiến	Rủi ro			Cơ hội	Ghi chú
			Thấp	Cao	Rất cao		
I. Bối cảnh bên ngoài							
-	Các văn bản pháp luật						
-	Tình hình biến động kinh tế, chính trị						
-	Tình hình biến động VHXH						
II. Bối cảnh nội bộ							
-	Nguồn lực (nhân lực, vật lực, tài lực)						
-	Phân công nhiệm vụ						
-	Sự phối hợp trong nội bộ						
III. Nhu cầu và mong đợi các bên quan tâm							
-	Cơ quan chủ quan						
-	Các đơn vị phối hợp có liên quan						
-	Các nhà thầu phụ						
-						

..., ngày tháng năm 20 ...

Người lập

Xem xét

Phê duyệt

KẾ HOẠCH GIẢI QUYẾT RỦI RO VÀ CƠ HỘI

Năm:

TT	Vấn đề/quá trình	Rủi ro	Cơ hội	Kế hoạch thực hiện				Đánh giá hiệu lực (tích x)	
				Nội dung	Thời gian hoàn thành	Trách nhiệm	Kết quả dự kiến đạt được	Đạt	Không đạt

....., ngày tháng năm 20 ...

Phê duyệt

Xem xét

Người lập